| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 5560 /QĐ-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3600/STC-DNĐT ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Văn bản số 4017/STC-DNĐT ngày 08 tháng 6 năm 2026; (trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1377/STP-XDPL ngày 03 tháng 6 năm 2026; ý kiến của Sở Nội vụ tại Văn bản số 3233/SNV-XDCQ&TCBC ngày 03 tháng 6 năm 2026).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

1. Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 38 xã, phường;

2. Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 22 xã.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện và thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc công bố địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm công bố Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh; gửi thông tin về địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cho Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh Hà Tĩnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thực hiện theo quy định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh Hà Tĩnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các P.CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XTHTĐT tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT3.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Trần Báu Hà**

# PHỤ LỤC DANH MỤC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TỈNH HÀ TĨNH

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

| STT | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1 | Xã Hương Khê | Xã Đức Thọ | |
| 2 | Xã Hương Phố | Xã Đức Quang | |
| 3 | Xã Hương Đô | Xã Đức Đồng | |
| 4 | Xã Hà Linh | Xã Đức Thịnh | |
| 5 | Xã Hương Bình | Xã Đức Minh | |
| 6 | Xã Phúc Trạch | Xã Tiên Điền | |
| 7 | Xã Hương Xuân | Xã Nghi Xuân | |
| 8 | Xã Hương Sơn | Xã Cổ Đạm | |
| 9 | Xã Sơn Tây | Xã Đan Hải | |
| 10 | Xã Tứ Mỹ | Xã Cẩm Xuyên | |
| 11 | Xã Sơn Giang | Xã Thiên Cầm | |
| 12 | Xã Sơn Tiến | Xã Cẩm Duệ | |
| 13 | Xã Sơn Hồng | Xã Cẩm Hưng | |
| 14 | Xã Kim Hoa | Xã Cẩm Lạc | |
| 15 | Xã Sơn Kim 1 | Xã Cẩm Trung | |
| 16 | Xã Sơn Kim 2 | Xã Yên Hòa | |
| 17 | Xã Vũ Quang | Xã Can Lộc | |
| 18 | Xã Mai Hoa | Xã Tùng Lộc | |
| 19 | Xã Thượng Đức | Xã Gia Hanh | |
| 20 | Xã Kỳ Xuân | Xã Trường Lưu | |
| 21 | Xã Kỳ Anh | Xã Xuân Lộc | |
| 22 | Xã Kỳ Hoa | Xã Đồng Lộc | |
| 23 | Xã Kỳ Văn | | |
| 24 | Xã Kỳ Khang | | |
| 25 | Xã Kỳ Lạc | | |
| 26 | Xã Kỳ Thượng | | |
| 27 | Xã Lộc Hà | | |
| 28 | Xã Hồng Lộc | | |
| 29 | Xã Mai Phụ | | |
| 30 | Xã Thạch Hà | | |
| 31 | Xã Toàn Lưu | | |
| 32 | Xã Việt Xuyên | | |
| 33 | Xã Đông Kinh | | |
| 34 | Xã Thạch Xuân | | |
| 35 | Phường Sông Trí | | |
| 36 | Phường Hải Ninh | | |
| 37 | Phường Hoành Sơn | | |
| 38 | Phường Vũng Áng | | |

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**